TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2017/HNGĐ–ST
Ngày: 15-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Ông Nguyễn Văn Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2017/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị T, anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu, mắng chửi và đánh chị, chị và anh Đ sống ly thân. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Phan Trà M, sinh ngày 23/8/2015. Hiện nay cháu M đang sống với chị, do chị không có đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, anh Đ có thu nhập ổn định và có khả năng nuôi dưỡng cháu M tốt hơn nên chị yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu M, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Phan Thị Kim T về thời gian chung sống là đúng. Anh và chị Phan Thị Kim T chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ chồng có gây gổ cãi nhau. Sau đó anh bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Phan Thị Kim T có 01 người con chung tên Phan Trà M, sinh ngày 23/8/2015. Thu nhập của anh được 6.000.000 đồng/tháng đủ đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Anh đồng ý nuôi cháu M và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn nên không công nhận chị T và anh Đ là vợ chồng. Chị T, anh Đ có 01 con chung là cháu Phan Trà M. Chị T và anh Đ thỏa thuận giao cháu M cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên nhận định:

[2] Về tố tụng: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ.

[3] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị T và anh Đ là vợ chồng.

Về con chung: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất có 01 người con chung tên Phan Trà M, sinh ngày 23/8/2015. Tính đến ngày xét xử cháu M chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng chị T, anh Đ thống nhất giao cháu M cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng do anh Đ có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M tốt hơn chị T. Xét việc thỏa thuận của anh Đ và chị T là tự nguyện, phù hợp với lợi ích của cháu M theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trà M, sinh ngày 23/8/2015 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu chị Phan Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004291 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Phan Thị Kim T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Kim T, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Oanh Kiều